

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 01-03-2018.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Duy.

2. Ông Huỳnh Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2017/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số 226-228, N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, Chức vụ: Phó trưởng Phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Quảng Ngãi (Theo văn bản ủy quyền số 18A/2018/GUQ/CNQNI, ngày 02/01/2018).

Địa chỉ: Số 449 đường Q, thành phố Q, Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Bà Đào Ngọc Quỳnh A;

Địa chỉ: Thôn Phước H, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 28/8/2017, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 25/9/2017 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Ngày 27/06/2014, bà Đào Ngọc Quỳnh A ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1417800341 vay Ngân hàng Thương mại cổ phần S- chi nhánh Quảng Ngãi số tiền vay 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), mục đích vay để tiêu dùng. Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,8%/ tháng; phương thức trả nợ là trả gốc và lãi hàng tháng; hình thức bảo đảm tín chấp. Trong quá trình sử dụng vốn vay, bà Đào Ngọc Quỳnh A đã trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 07/8/2017 thì không trả nữa. Ngân hàng đã chủ động gửi thông báo, đến nhà đòi nợ liên hệ làm việc để bàn về hướng xử lý khoản nợ trước khi chuyển qua nợ quá hạn, nhưng bà Đào Ngọc Quỳnh A vẫn không trả số tiền nợ còn lại Ngân hàng, nên Ngân hàng đã chuyển qua nợ quá hạn từ ngày 08/8/2017. Ngân hàng xét thấy bà Đào Ngọc Quỳnh A thiếu trách nhiệm trong việc trả nợ, tỏ ra thái độ bất hợp tác trong việc tìm ra phương án để trả nợ và không có phương hướng rõ ràng để trả nợ cho Ngân hàng. Nay, Ngân hàng Thương mại S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Ngọc Quỳnh A phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 38.866.758 đồng; trong đó tiền nợ gốc 29.178.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.994.218 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 08/8/2017 đến ngày 01/3/2018 là 1.694.540 đồng.

* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập bị đơn là bà Đào Ngọc Quỳnh A đến Tòa án để làm việc liên quan đến việc khởi kiện của Ngân hàng cũng như kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn không đến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán. Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định của tố tụng dân sự. Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành tốt theo gấp triệu tập của Tòa án. Bị đơn không chấp hành theo gấp triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa HĐXX điều hành phiên tòa đúng trình tự thủ tục, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Ngày 27/06/2014, bị đơn ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1417800341 vay Ngân hàng Thương mại cổ phần S- chi nhánh Quảng Ngãi số tiền vay 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), mục đích vay để tiêu dùng. Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,8%/ tháng; phương thức trả nợ

là trả gốc và lãi hàng tháng. Hình thức bảo đảm tín chấp. Trong quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn đã trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 07/8/2017 thì không trả nữa; bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng Thương mại S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Ngọc Quỳnh A phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 38.855.222 đồng; trong đó tiền nợ gốc 29.178.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.994.218 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 08/8/2017 đến ngày 01/3/2018 là 1.694.540 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí: Đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (bản sao); Quyết định số 6363, ngày 25/07/2017 về việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản sao); Quyết định số 5134/2017/QĐ-NS, ngày 21/06/2017 (bản sao); Giấy ủy quyền (bản sao); Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (bản sao); Các thông báo thu hồi nợ quá hạn và khởi kiện khách hàng (bản sao); Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng bị đơn không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Đào Ngọc Quỳnh A đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà Anh vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 27/06/2014, bà Đào Ngọc Quỳnh A ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1417800341 vay Ngân hàng Thương mại cổ phần S- chi nhánh Quảng Ngãi số tiền vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), mục đích vay để tiêu dùng. Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,8%/ tháng; phương thức trả nợ là trả gốc và lãi hàng tháng. Hình thức bảo đảm tín chấp. Bị đơn bà Đào Ngọc Quỳnh A đã trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 07/8/2017 thì không trả

nữa. Theo quy định tại các Điều 401, 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005 đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi.

[2.2] Xét yêu cầu nguyên đơn yêu cầu trả số tiền gốc và lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi bị đơn không tiếp tục trả nợ, nguyên đơn đã nhiều lần thông báo, làm việc để bàn về hướng xử lý khoản nợ trước khi chuyển qua nợ quá hạn nhưng bị đơn vẫn không trả nên Ngân hàng đã chuyển qua nợ quá hạn từ ngày 08/8/2017 theo mục 2 phụ lục các điều khoản chung của Hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 408 của Bộ luật dân sự năm 2005. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo của Tòa án đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với số tiền nợ gốc và số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đây được coi là tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đưa ra, bị đơn không phản đối thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền tiền 38.866.758 đồng; trong đó tiền nợ gốc 29.178.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.994.218 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 08/8/2017 đến ngày 01/3/2018 là 1.694.540 đồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn, cụ thể: $38.866.758 \text{ đồng} \times 5\% = 1.943.000 \text{ đồng}$ theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 03 Điều 26; Điều 147; khoản 02 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ Luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà Đào Ngọc Quỳnh A phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 38.866.758 đồng (*Ba mươi tám triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng*); trong đó tiền nợ gốc là 29.178.000 đồng (*Hai mươi chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng*), tiền lãi trong hạn là

7.994.218 đồng (*Bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm mười tám đồng*), tiền lãi quá hạn từ ngày 08/8/2017 đến ngày 01/3/2018 là 1.694.540 đồng (*Một triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi đồng*) lãi tạm tính từ ngày 01/3/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Bà Đào Ngọc Quỳnh A phải chịu 1.943.000đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) theo biên lai thu số 0000888, ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/3/2018). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Duy

Huỳnh Văn Hiền

Phạm Minh Vương